

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*-----  
Bản án số: 240/2022/DS-ST  
Ngày 27/9/2022.  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Thúy An.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Trương Văn Hơn.**

**2. Bà Võ Thị Lệ.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đoàn Minh S**, sinh năm 19\*\* (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã G1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Trần Thị Q**, sinh năm 19\*\* (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đoàn Minh S trình bày:* Chị Q mua thức ăn chăn nuôi heo của anh từ năm 2015 đến năm 2019, thỏa thuận sau mỗi lứa heo khoảng 3- 4 tháng sẽ thanh toán cho anh một lần nhưng sau đó, chị Q không trả đủ tiền cho anh. Đến ngày 27/7/2019 (âm lịch), anh và chị Q có đối chiếu lại nợ, chị Q còn nợ lại anh số tiền 55.000.000 đồng. Sau đó, chị Q có trả lại anh 02 lần tiền: Ngày 29/12/2019 âm lịch trả 5.000.000 đồng và ngày 29/12/2020 âm lịch trả 2.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Anh nhiều lần đòi tiền nhưng chị Q không trả. Nay anh yêu cầu chị Q trả số tiền còn nợ là 48.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi từ ngày 29/12/2020 âm lịch đến ngày Tòa án xét xử, với mức lãi suất là 10%/năm.

Tại phiên tòa, anh S thay đổi yêu cầu, yêu cầu chị Q có nghĩa vụ trả lại số

tiền mua thức ăn còn nợ là 48.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi từ ngày 29/12/2020 âm lịch đến ngày 29/12/2021 âm lịch, với mức lãi suất là 10%/năm, thành tiền 4.800.000 đồng; tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 52.800.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Tại phiên tòa, chị Q trình bày: Chị thừa nhận còn nợ anh S số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo là 48.000.000 đồng nhưng nay chị trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa anh S và chị Q là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Anh S yêu cầu chị Q có nghĩa vụ trả lại số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là 48.000.000 đồng theo biên nhận ngày ngày 27/7/2019. Xét thấy, tại phiên tòa, chị Q thừa nhận còn nợ anh S số tiền 48.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ nhưng anh S không đồng ý. Chị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh S. Do đó, yêu cầu của anh S là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Q có nghĩa vụ trả lại anh S số tiền còn nợ là 48.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu trả lãi, anh S yêu cầu chị Q trả tiền lãi từ ngày 29/12/2020 âm lịch đến ngày 29/12/2021 âm lịch, với mức lãi suất 10%/năm, thành tiền 4.800.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của anh S là có cơ sở, phù hợp với khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Q có nghĩa vụ trả số tiền lãi là 4.800.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. anh S không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* **Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Minh S.

- Buộc chị Trần Thị Q có nghĩa vụ trả lại anh Đoàn Minh S số tiền gốc và tiền lãi là 52.800.000 đồng (*Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*), khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Q chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Q phải chịu án phí là 2.640.000 đồng.

+ Hoàn lại anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.320.000 đồng theo biên lai số 0007984 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

**\*Nơi nhận:**

- VKSND huyện GCD;
- CC THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thúy An**